TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **73**/2022/DS-ST
Ngày: 31 - 10 - 2022
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Mai Tấn Đẩu**

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Vũ Văn Hợp**

2. Bà **Nguyễn Hải Anh**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Như Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang:* Ông ***Lâm Sển*** - *Chức vụ: Kiểm sát viên*

Ngày 31 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 60/2022/TLST- DS, ngày 13 tháng 04 năm 2022 theo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2022/QĐST- DS ngày 15 tháng 9 năm 2022 và thông báo mở lại phiên tòa số 17/2022/TB-TA ngày 12 tháng 10 năm 2022, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:*Anh **Nguyễn Hùng C**, sinh năm: 1979.

Địa chỉ:số 1086/16 đường Nguyễn Trung Trực, phường An Hoà, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông **Dương Minh B**, sinh năm: 1975.

Địa chỉ: số 280, ấp Hưng Giang, xã Mỹ Lâm, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

(Ông B có mặt tại phiên tòa).

* *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp Hòa Thuận, xã Vĩnh Hòa Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

(Anh T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/3/2022, bản tự khai và Biên bản lấy lời khia trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hùng C trình bày:*

Vào ngày 01/5/2020, do có mối quan hệ quen biết với anh Nguyễn Văn T (thông qua chị Nhung, là chị gái của anh, cũng bạn cùng ngành với anh T) nên anh đã cho anh T vay số tiền 186.000.000 đồng (Một trăm tám mươi sáu triệu đồng). Hai bên thỏa thuận lãi suất là 2.100.000 đồng/tháng, thời hạn tính lãi bắt đầu từ tháng 6 năm 2020. Theo cam kết và B nhận tiền đề ngày 01/5/2020, anh T sẽ hoàn trả cho anh số tiền gốc là 186.000.000 đồng vào ngày 31/8/2020. Sau khi vay tiền, anh T không trả tiền gốc và lãi cho anh như hai bên đã thỏa thuận. Anh đã nhắc nhở nhiều lần, yêu cầu anh T phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi cho anh. Vào ngày 17/5/2021, anh T đã làm giấy hẹn với nội dung đến ngày 31/5/2021 anh T sẽ trả số tiền gốc 186.000.000 đồng, nếu không có tiền thì anh T trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng. Anh đã nhắc nhở nhiều lần nhưng đến nay anh T vẫn cố tình không trả tiền nợ gốc và lãi cho anh. Do đó buộc anh Nguyễn Văn T phải trả cho anh số tiền nợ gốc 186.000.000 đồng và tiền lãi như hai bên đã thỏa thuận là 2.100.000 đồng/ tháng kể từ ngày 01/5/2020 cho đến khi kết thúc vụ án.

Ngoài ra, anh còn trình bày thêm việc anh T cho rằng vợ chồng anh đang giữ thẻ ngành Công An của anh T thì Thủ trưởng cơ quan của chị N (Trại tạm giam Công An tỉnh Kiên Giang) đã mời vợ chồng anh lên làm việc, tại buổi làm việc thì vợ chồng anh đã xác định là không giữ thẻ ngành của anh T. Anh không yêu cầu thêm ai có trách nhiệm liên đới trả nợ cùng anh T.

Tại phiên tòa ông Dương Minh B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu: buộc anh Nguyễn Văn T phải trả cho anh số tiền nợ gốc 186.000.000 đồng và tiền lãi như hai bên đã thỏa thuận là 2.100.000 đồng/ tháng kể từ ngày 01/6/2020 cho đến ngày xét xử là 29 tháng với số tiền là 2.100.000 đồng x 29 tháng = 60.900.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và lãi là 246.900.000 đồng.

** Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T là bị đơn trình bày:*

Ngày 10/6/2020, do có sự quen biết nên anh đã vay của chị Nguyễn Cẩm N số tiền 140.000.000 đồng, khi vay không làm biên nhận, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời hạn vay. Vào tháng 8/2020, chị Nhung mời anh đến nhà nhậu, chị N kêu anh đưa thẻ ngành Công An cho chị N giữ và nói khi nào anh trả tiền thì chị N sẽ trả lại thẻ ngành cho anh. Ngày hôm sau, anh đưa thẻ ngành cho chị N giữ. Tại tiệc nhậu, chị N đưa cho anh 01 tờ giấy có đánh sẵn nội dung, khi đó anh không có đọc nội dung nhưng anh có ký tên vào. Hai ngày sau, chị N gửi giấy nhận nợ cho anh qua zalo thì anh mới biết được giấy nhận nợ mà anh ký có nội dung là anh vay 186.000.000 đồng của anh C. Khi đó, anh có hỏi chị N: "sao số tiền và thời gian không đúng như anh đã mượn?" thì chị N không trả lời mà âm thầm bán nợ qua cho anh C. Sau đó, anh C đã nhiều lần liên hệ yêu cầu anh trả nợ nhưng anh không biết anh C là ai. Một thời gian sau, anh mới biết được anh C là em ruột của chị N. Anh C đã gọi điện thoại và trực tiếp đến nhà anh gây phiền phức cho vợ chồng anh nên vợ anh (Nguyễn Thị M) đã chủ động liên lạc bằng điện thoại với anh C, mục đích là để trả tiền và lấy lại thẻ ngành, khi đó anh C trả lời: chỉ cần chuyển tiền qua tài khoản là xong còn thẻ ngành thì anh không biết.

Ngày 17/5/2021, anh C cùng vợ là chị Nguyễn Thị Đ (T) gọi điện thoại và gửi tin nhắn cho anh, thông báo là đang đứng trước cổng cơ quan nơi anh làm việc, nếu anh không ra gặp thì sẽ vào cơ quan gặp lãnh đạo của anh. Anh đã hẹn gặp vợ chồng anh C ở quán cà phê Chong Chóng tại thị trấn thứ 11, huyện An Minh. Tại đây, vợ chồng anh C đã gây áp lực là sẽ báo lãnh đạo cơ quan nơi anh làm việc nếu anh không trả tiền, do sợ ảnh hưởng đến công việc nên anh đã ghi giấy hẹn đề ngày 17/5/2021 với nội dung: Ngày 31/5/2021, sẽ trả số tiền 186.000.000 đồng nếu không có tiền thì mỗi tháng sẽ trả 5.000.000 đồng cho vợ chồng anh C. Từ khi viết giấy hẹn cho đến nay, anh chưa trả tiền cho vợ chồng anh C với lý do vợ chồng anh C không đảm bảo được việc trả thẻ ngành cho anh. Nay anh C yêu cầu anh trả số tiền nợ gốc 186.000.000 đồng và tiền lãi theo thỏa thuận thì anh thừa nhận số nợ này nhưng anh không đồng ý trả nợ vì anh C và chị N không chịu trả thẻ ngành cho anh.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành nêu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và người tham gia tố tụng trong vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm nghị án tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn anh Nguyễn Văn T phải trả tiền nợ gốc và lãi cho nguyên đơn tổng cộng với số tiền là 246.900.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] - Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hùng C thực hiện quyền khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

[2.] - Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập, tống đạt xét xử hợp lệ, đúng theo quy định của pháp luật nhưng anh vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất yêu cầu xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn T.

[3] - Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Nguyễn Hùng C yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả số tiền nợ gốc 186.000.000 đồng và tiền lãi với số tiền là 60.900.000 đồng. Nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định trong vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản"*.

[4] - Về nội dung vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Hùng C yêu cầu anh Nguyễn Văn T trả số tiền nợ gốc 186.000.000 đồng và tiền lãi với số tiền là 60.900.000 đồng. Tổng cộng là 246.900.000 đồng; Bị đơn anh Nguyễn Văn T thừa nhận số nợ này nhưng anh không đồng ý trả nợ vì anh C và chị N không chịu trả thẻ ngành cho anh.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Giao dịch vay tài sản giữa nguyên đơn anh Nguyễn Hùng C với bị đơn anh Nguyễn Văn T là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và phù hợp theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự về hợp đồng vay tài sản. Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã nhận được tài sản thì phải có nghĩa vụ

trả nợ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Nhưng anh Nguyễn Văn T xin mỗi tháng trả cho anh Nguyễn Hùng C với số tiền là 5.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên của anh Nguyễn Văn T là không có cơ sở chấp nhận vì như thế sẽ kéo dài thời gian trả nợ, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn. Mặt khác, tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cũng không đồng ý cho anh T trả dần số tiền trên.

Từ những cơ sở trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hùng C xử buộc anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Hùng C số tiền gốc là 186.000.000 đồng là hoàn toàn phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật.

[5] - Về lãi suất: Tại phiên đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Dương Minh B yêu cầu tính lại lãi suất theo sự thỏa thuận là 2.100.000 đồng/tháng kể từ ngày 01/5/2020 cho đến ngày xét xử 31/10/2022 cụ thể như sau: Từ ngày 01/6/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 31/10/2022 là 29 tháng: số tiền 2.100.000 đồng x 29 tháng = 60.900.000 đồng là phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nhận định trên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hùng C buộc bị đơn anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Hùng C số tiền vốn gốc là 186.000.000 đồng và tiền lãi là 60.900.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 246.900.000 đồng.

[6] - Xét quan điểm của đại viện Viện kiểm sát là có cơ sở chấp nhận nên ghi nhận để xem xét.

[7] - Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án buộc bị đơn anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 12.345.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Hùng C số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 4.650.000 đồng theo B lai thu tiền số 0001220 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí tòa án

Tuyên xử:

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Hùng C về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự về việc vay tài sản*" đối với bị đơn anh Nguyễn Văn T.

2- Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Hùng C số tiền vốn gốc là 186.000.000 đồng và tiền lãi là 60.900.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 246.900.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3- Về án phí: Buộc bị đơn anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 12.345.000 đồng.

Hoàn trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Hùng C số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 4.650.000 đồng theo B lai thu tiền số 0001220 ngày 13/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4 - Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Mai Tấn Đẩu